

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **87/2021/DS-ST**
Ngày: 10/12/2021
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Gia Ánh;

- Ông Đoàn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 27/01/2021, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-DS ngày 15/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021; Thông báo về việc tạm dừng mở phiên tòa số: 13/2021/TB-DS ngày 26/7/2021; Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số: 38/2021/TB-DS ngày 12/10/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 15/2021/QĐST-DS ngày 11/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (*Tên viết tắt là: VPBank*);
Địa chỉ trụ sở: Số 89, L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Thứ; Ông Hoàng Thái S; Bà Phạm Thị Tới (*Theo văn bản ủy quyền số: 128/2018/UQ-VPB ngày 12/10/2018 và Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của VPBank*).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Như S; Sinh năm 1958; Nơi ở: Số 67, ngõ 222, đường Lê Duẩn, tổ 23 (nay là tổ 11), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

- Bà Nguyễn Thị M; Sinh năm 1956;

Nơi đăng ký HKTT của ông S và bà M tại: Số 623, tổ 17, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Bà Tôi có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2018; Bản tự khai đề ngày 27/3/2019 và ngày 23/12/2019, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 02/02/2021, quá trình giải quyết vụ án đại diện VPBank trình bày như sau:

Ngày 13/5/2010, Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam, chi nhánh Hà Nội, nay là: Ngân hàng TMCP Việt Nam T, chi nhánh Hà Nội (*Tên viết tắt là: VPBank*) với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M có ký Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số: LD1012600315. Nội dung như sau: VPBank đồng ý cấp cho ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M vay số tiền là: 1.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 13/5/2010 đến ngày 13/5/2015; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà đất tại số 25B, ngõ 28, phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Về kỳ hạn trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/6/2010, riêng kỳ cuối trả vào ngày đáo hạn hợp đồng, tổng cộng gồm 60 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 20.000.000 đồng. Nợ lãi trả theo định kỳ 01 tháng/1 lần, vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/6/2010; Lãi suất cho vay trong hạn: 17,5%/năm. Mức lãi suất này sẽ điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6,166%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả bằng 0,05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu tính từ thời điểm quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết nợ lãi quá hạn; Bên Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Bên vay trước hạn trong trường hợp Bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với bên Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các thỏa thuận khác giữa các bên (theo Điều 6 của Hợp đồng tín dụng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (cũ: P5B, nhà 24), phường K, quận Đống Đa, Hà Nội;

Diện tích đất ở: 28,70m², sử dụng riêng: 28,70m²; Tài sản gắn liền với đất là: Nhà mái ngói 01 tầng, tổng diện tích sử dụng: 22,80m², thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ký giữa: ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh với Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam, chi nhánh Hà Nội (Nay là VPBank), công chứng tại Phòng Công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 06/5/2010, số công chứng: 3651.10, quyển số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD;

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, VPBank đã giải ngân cho ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Tuy nhiên, ông S và bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank. VPBank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng ông S và bà M không thực hiện, nên khoản nợ bị chuyển quá hạn. Tính đến ngày 28/5/2021, ông S và bà M còn nợ VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 2.388.474.303 đồng (*Hai tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm linh ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Nợ lãi là: 1.588.474.303 đồng (*Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm linh ba đồng*).

VPBank khởi kiện đối với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M, đề nghị Tòa án buộc ông S và bà M phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 28/5/2021, là: 2.388.474.303 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm linh ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Nợ lãi là: 1.588.474.303 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm linh ba đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đến ngày ông S và bà M thanh toán hết nợ cho VPBank. Đề nghị Tòa án tuyên trong bản án về việc VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho VPBank, là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (cũ: P5B, nhà 24), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền

với đất, ký *giữa*: ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh với Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam, chi nhánh Hà Nội (*Nay là VPBank*), công chứng tại Phòng Công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 06/5/2010, số công chứng: 3651.10, quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD; Trong trường hợp tài sản nêu trên không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ của khoản vay, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M để thu hồi nợ cho VPBank.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/02/2021 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với đề nghị kê biên, phát mại tài sản của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông S và bà M, lý do: Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tiến hành kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm thông qua hình thức bán đấu giá tài sản là toàn bộ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại: Số 67, ngõ 222, đường Lê Duẩn, phường K, quận Đống Đa, Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002, cho ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh, thi hành theo Bản án số: 118/2019/KDTM-PT ngày 09,15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, thanh toán nghĩa vụ của Công ty TNHH xây dựng Bảo S, nghĩa vụ cũng được bảo đảm bằng chính tài sản này. Ngày 10/3/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số: 146/QĐ-CCTHADS-KT về việc thi hành án theo yêu cầu; Quyết định số: 37/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2020, về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Thông báo số: 1506/TB-THA ngày 21/8/2020, về tổ chức bán đấu giá; Quyết định số: 05/QĐ- CCTHADS ngày 10/12/2020 về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá. Theo đó, VPBank đã hạch toán thu nợ và Thông báo giải chấp, đơn xóa chấp tài sản bảo đảm (*bao gồm giải chấp cả nghĩa vụ bảo đảm đối với khoản nợ của ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị Mùi trong vụ án này*) để cho người trúng đấu giá đi làm thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật.

Do tài sản bảo đảm đã được xử lý trong vụ án khác nên yêu cầu kê biên phát mại tài sản bảo đảm trong vụ án này đã không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm không đưa ông Nguyễn Như Trí bà Lê Thị Kim Khánh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì ông Trí và bà Khánh không còn liên quan trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, ông S và bà M, là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án không lấy được lời khai của ông S và bà M. Xác minh tại Công an phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cung cấp thông tin như sau: “Ông Nguyễn Như S; Sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M; Sinh năm 1956 có đăng ký HKTT tại địa chỉ: Số 623, tổ 17, xã X, huyện Từ Liêm (Nay là: Phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Hiện nay, ông S và bà M không còn sinh sống ở địa chỉ này, ông S và bà M đã chuyển đi từ năm 2014 đến nay, hiện Công an phường chưa xác định được nơi ở mới của ông S, bà M.”

Xác minh tại Công an phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, cung cấp thông tin như sau: “Ông Nguyễn Như S không sinh sống thường xuyên tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222, phố Lê Duẩn, tổ 23 (nay là tổ 11), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Mỗi khi bà Lê Thị Kim Khánh (Mẹ đẻ của ông S) bị ốm, thì ông S về chăm mẹ vài ngày rồi đi. Ông S không tạm trú tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222, đường Lê Duẩn, tổ 23 (nay là tổ 11), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.... Bà Nguyễn Thị M không đăng ký tạm trú và chưa bao giờ sinh sống tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222, đường Lê Duẩn, tổ 23 (nay là tổ 11), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hiện nay bà M ở đâu, chúng tôi không biết..... Hiện nay ông S ở đâu, chính quyền địa phương không biết...”

Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo nội dung vụ án, nội dung phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông S và bà M và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa, để bà đương sự biết và tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện VPBank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: LD1012600315, ký ngày 13/5/2010, giữa: VPBank, chi nhánh Hà Nội với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông S và bà M phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 10/12/2021 là: 2.463.555.567 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là: 9.536.436 đồng (Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 1.654.019.131 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm ba mươi

một đồng); Và phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày ông S và bà M tất toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank. VPBank rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đề nghị kê biên phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên, là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (cũ: P5B, nhà 24), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 30; 35; 39; 48; 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Nguyên đơn, bị đơn đã không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: LD1012600315, ký ngày 13/5/2010, giữa: VPBank, chi nhánh Hà Nội với ông S và bà M; Buộc ông S và bà M phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 10/12/2021 là: 2.463.555.567 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 9.536.436 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 1.654.019.131 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm ba mươi một đồng*); Và phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày ông S và bà M tất toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với đề nghị kê biên phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên, là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (cũ: P5B, nhà 24), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu

sử dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ký giữa: ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh với Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam, chi nhánh Hà Nội (Nay là VPBank), công chứng tại Phòng Công chứng số 1, thành phố Hà Nội ngày 06/5/2010, số công chứng: 3651.10, quyển số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2018 của Ngân hàng TMCP Việt Nam T (*Tên viết tắt là: VPBank*) đối với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại: Số 623, tổ 17, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, về việc: Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số: LD1012600315, ký ngày 13/5/2010, giữa: Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam, chi nhánh Hà Nội, nay là: Ngân hàng TMCP Việt Nam T, chi nhánh Hà Nội (*Tên viết tắt là: VPBank*) với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M.

Đây là vụ án Dân sự, tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, bị đơn: Ông S và bà M đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 09/7/2021, lý do: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do, là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Chỉ thị số: 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, về việc: Thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn thành phố; Công văn số: 125/TANDTC-VP ngày 11/5/2021 & Công văn số: 231/TANDTC-VP ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc tiếp tục phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số: 1908/2021/TA-VP ngày 24/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về việc triển khai thực hiện chỉ thị của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn thành phố để phòng, chống dịch Covid-19; Tòa án Thông báo tạm

dừng mở phiên tòa số: 13/2021/TB-DS ngày 26/7/2021, về việc Tòa án không thể mở phiên tòa ngày 29/7/2021 theo đúng thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ghi trong Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

Ngày 11/11/2021, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đối với bà Nguyễn Thị M về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa, để bà M biết và tham gia tố tụng tại phiên tòa, vì lý do không xác định được địa chỉ số 623, tổ 17, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay không có tổ 17, phường X, nên việc niêm yết công khai không bảo đảm cho bà M nhận được thông tin về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa, theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là tài liệu, chứng cứ cần phải thu thập bổ sung, nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện ngay tại phiên tòa, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai và Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng Dân sự, đối với bà M về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa, để bà M biết và tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng ông S và bà M, là bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện VPBank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: LD1012600315, ký ngày 13/5/2010, giữa: VPBank, chi nhánh Hà Nội với ông S và bà M, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông S và bà M phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 10/12/2021 là: 2.463.555.567 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 9.536.436 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 1.654.019.131 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm ba mươi một đồng*); Và phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày ông S và bà M tất toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank. VPBank rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đề nghị kê biên phát mãi tài sản bảo đảm của

khoản vay nêu trên, là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (cũ: P5B, nhà 24), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002.

3.1. Xét Hợp đồng tín dụng số: LD1012600315, ký ngày 13/5/2010, giữa: VPBank, chi nhánh Hà Nội với ông S và bà M, thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết là người có thẩm quyền, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Các bên đương sự ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định tại các Điều 121, Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên đương sự.

Đối chiếu với nội dung của Hợp đồng tín dụng nêu trên, cũng như quá trình thực hiện Hợp đồng, thấy: Ông S và bà M đã vi phạm về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 4 trong Hợp đồng tín dụng, nên, VPBank khởi kiện, yêu cầu ông S và bà M trả nợ VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 10/12/2021 là: 2.463.555.567 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 9.536.436 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 1.654.019.131 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm ba mươi một đồng*); Và phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày ông S và bà M tắt toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, là có căn cứ.

Về việc áp dụng lãi suất của VPBank đối với khoản vay của ông S và bà M trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã thực hiện như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa VPBank với ông S và bà M.

3.2. Xét đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 02/02/2021 của VPBank đối với đề nghị kê biên, phát mại tài sản của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông S và bà M tại VPBank, với lý do: Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tiến hành kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm thông qua hình thức bán đấu giá tài sản là toàn bộ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại: Số 67, ngõ 222, đường Lê Duẩn, phường K, quận Đống Đa, Hà Nội, Giấy

chúng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109219174, hồ sơ gốc số: 5848.2002.QĐUB/23274.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 26/8/2002, cho ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh, thi hành theo Bản án số: 118/2019/KDTM-PT ngày 09,15/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, thanh toán nghĩa vụ của Công ty TNHH xây dựng Bảo S, nghĩa vụ cũng được bảo đảm bằng chính tài sản này. Ngày 10/3/2020, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số: 146/QĐ-CCTHADS-KT về việc thi hành án theo yêu cầu; Quyết định số: 37/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2020, về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Thông báo số: 1506/TB-THA ngày 21/8/2020, về tổ chức bán đấu giá; Quyết định số: 05/QĐ- CCTHADS ngày 10/12/2020 về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá. Theo đó, VPBank đã hạch toán thu nợ và Thông báo giải chấp, đơn xóa chấp tài sản bảo đảm (*bao gồm giải chấp cả nghĩa vụ bảo đảm đối với khoản nợ của ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị Mùi trong vụ án này*) để cho người trúng đấu giá đi làm thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Do tài sản bảo đảm đã được xử lý trong vụ án khác nên yêu cầu kê biên phát mại tài sản bảo đảm trong vụ án này đã không còn, VPBank xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đề nghị kê biên, phát mại tài sản của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh bảo đảm cho khoản vay của ông S và bà M tại VPBank, trong vụ án này là có căn cứ, nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với đề nghị kê biên phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (cũ: P5B, nhà 24), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh.

Do ông Nguyễn Như Trí bà Lê Thị Kim Khánh không còn liên quan trong vụ án này, nên VPBank đề nghị không đưa ông Trí và bà Khánh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự, nên được chấp nhận.

[4] Về ý kiến của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Ông S và bà M liên đới phải chịu 81.271.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi một triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ

thảm. Hoàn trả VPBank số tiền: 43.560.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, VPBank đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 121, 122, 290 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điểm c Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T (*Tên viết tắt là: VPBank*) đối với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: LD1012600315, ký ngày 13/5/2010, giữa: VPBank, chi nhánh Hà Nội với ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị M.

2. Buộc ông S và bà M phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 10/12/2021 là: 2.463.555.567 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 800.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 9.536.436 đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 1.654.019.131 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm ba mươi mốt đồng*); Và phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày ông S và bà M tất toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank đối với đề nghị kê biên phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 67, ngõ 222 Lê Duẩn (*cũ: P5B, nhà 24*), phường K, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, thuộc quyền sở hữu sử

dụng của ông Nguyễn Như Trí và bà Lê Thị Kim Khánh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông S và bà M liên đới phải chịu: 81.271.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi một triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả VPBank số tiền: 43.560.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm, VPBank đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Biên lai số 08356 ngày 19/3/2019*).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.